

# SO SÁNH HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP CỦA QUỐC HỘI CANADA VÀ QUỐC HỘI VIỆT NAM - KIẾN NGHỊ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC LẬP PHÁP CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Quang Hương\*

## I. Quốc hội Canada trong bộ máy nhà nước Canada

Canada là một quốc gia nằm ở Bắc Mỹ với số dân 32, 8 triệu dân<sup>1</sup>. Canada là thành viên của khối G8 và là một nước thuộc khối liên hiệp chung Anh và khối cộng đồng Pháp ngữ. Nước Canada gồm có 10 tỉnh bang và 3 lãnh thổ tự trị, do đó còn được gọi là Liên bang Canada. Chế độ chính trị của nước Canada được xác định là nước quân chủ lập hiến được xây dựng trên nền dân chủ nghị viện: gồm có nữ hoàng, nghị viện, chính phủ. Quân chủ lập hiến vì Nguyên thủ quốc gia là Nữ Hoàng đệ nhị của nước Anh. Với đề nghị của Chính phủ Canada, Nữ hoàng cử một người làm đại diện cho mình, gọi là Toàn quyền, hay còn gọi là Đại diện Nữ Hoàng. Dân chủ Nghị viện vì ở Canada, Chính phủ được lập nên bằng những đại biểu Quốc hội do nhân dân bầu ra. Nghị viện gồm có Thượng nghị viện và Hạ Nghị viện. Thượng nghị viện gồm 105 thành viên là đại diện cho các vùng, tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội Canada. Hạ viện gồm 308 thành viên. Hạ nghị sĩ là những người được nhân dân trực tiếp bầu ra.

Trong cơ chế phân quyền, Quốc hội Canada thuộc nhánh lập pháp. Theo điều 17 của Hiến pháp năm 1867, Quốc hội Canada bao gồm ba bộ phận:

Nữ hoàng, Thượng viện và Hạ viện. Trong hoạt động lập pháp, Toàn quyền (đại diện của Nữ hoàng) là người có quyền từ chối ký thông qua dự luật Quốc hội đã thông qua theo chương trình làm việc ba bước tại mỗi viện của Quốc hội.

## II. Hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada

Nghiên cứu hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada cần phải nghiên cứu trong tổng thể quy trình xây dựng pháp luật, từ quy trình xây dựng chính sách, phân tích chính sách đến quy trình trình dự án luật ra Quốc hội, quy trình thẩm tra tại ủy ban và thông qua tại phiên họp toàn thể. Do đó, chất lượng hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada gắn liền với chất lượng xây dựng chính sách, phân tích chính sách và soạn thảo để trình dự án luật ra Quốc hội của Chính phủ.

Hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada thể hiện thông qua một quy trình lập pháp chặt chẽ được quy định trong Luật đồng thời với việc phát huy vai trò lập pháp của nghị sĩ của hai viện (các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ), các ủy ban của hai viện trong các phiên họp ủy ban và phiên họp toàn thể nghị viện.

Hoạt động lập pháp của Quốc hội thông qua quy trình lập pháp như sau:

*Thứ nhất, sáng kiến lập pháp và các giai đoạn chuẩn bị trình dự án luật.*

Ở Canada, ý tưởng về xây dựng các đạo luật có thể bắt nguồn từ rất nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân, bao gồm:

+ Công chúng (thư ngỏ được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kiến nghị, các cuộc thảo luận);

+ Nội các<sup>2</sup>: thông qua các cuộc phân tích chính sách. Thông thường, Nội các xem xét các đề án chính sách của các Bộ. Đây là các đề án được xây dựng trên cơ sở các ưu tiên chính sách do Nội các đưa ra. Những đề án này sẽ được các bộ, ngành xây dựng chính sách chi tiết và được Nội các và các cơ quan Trung ương đảm bảo công cụ thực thi chính sách. Đây là giai đoạn đầu tiên của quy trình xây dựng chính sách, được Nội các và các Bộ ngành hết sức chú trọng, đầu tư nhiều thời gian và công sức. Chất lượng hoạt động của giai đoạn này đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định chất lượng của những dự luật được trình lên Quốc hội<sup>3</sup>, bởi lẽ thông qua việc phân tích chính sách, Chính phủ sẽ đưa ra được các ưu tiên chính sách để xây dựng được chương trình lập pháp thường niên. Nhờ đó, nó cho phép Quốc hội tập trung vào các hoạt động lập pháp ưu tiên, cung cấp một chương trình lập pháp khả thi và tránh được tình trạng tồn đọng quá nhiều các dự án luật cần phải rà soát. Qua việc đưa ra các ưu tiên chính sách của Nội các, Quốc hội hiểu rõ các mục tiêu mà Chính phủ đang nỗ lực thực hiện để từ đó có cơ sở khoa học và thực tiễn cho hoạt động lập pháp của mình.

+ Các cơ quan công quyền

+ Các nghị sĩ (Thượng nghị sĩ và Hạ nghị sĩ)

+ Tòa án<sup>4</sup>

Ở Canada, các dự án luật được trình lên Quốc hội chủ yếu là sáng kiến luật của Chính phủ. Tuy nhiên,

không phải tất cả các sáng kiến luật của Chính phủ đều được trình lên Quốc hội mà phải tuân thủ theo một quy định chặt chẽ: chỉ có các dự luật được những cán bộ soạn thảo luật pháp tại văn phòng lập pháp của Chính phủ (Văn phòng soạn thảo Trung ương) và được Nội các thông qua mới được trình lên Quốc hội.

Quốc hội Canada thực hiện vai trò lập pháp của mình thông qua các hoạt động chủ yếu là: thẩm tra, thảo luận, chất vấn, sửa đổi, bổ sung và thông qua hoặc không thông qua. Như vậy, năng lực lập pháp của Quốc hội Canada chính là sự thể hiện năng lực lập pháp của đại biểu Quốc hội, của ủy ban thường vụ Quốc hội trên cơ sở năng lực thẩm tra, năng lực thảo luận, năng lực chất vấn, năng lực sửa đổi, bổ sung dự án luật và cuối cùng là năng lực thông qua dự án luật.

*Tiếp theo là giai đoạn Quốc hội trực tiếp triển khai thực hiện năng lực lập pháp của mình.* Giai đoạn lập pháp của Quốc hội được thể hiện thông qua quy trình sau:

- Lần đọc thứ nhất: chỉ những dự luật nào nằm trong chương trình làm việc của Quốc hội mới được đưa ra đọc lần 1 tại phiên họp lập pháp của Quốc hội. Đây là một hoạt động đơn giản nhất trong quy trình lập pháp của Quốc hội Canada, bởi lẽ, các đại biểu Quốc hội được phát tận tay tài liệu của dự án luật, từ tờ trình, giới thiệu luật đến từng điều khoản. Thông thường, Bộ trưởng sẽ đọc dự luật lần thứ nhất. Trong lần đọc này, Bộ trưởng có thể phát biểu, giải thích thêm những vấn đề mà tài liệu chưa nêu cụ thể để các đại biểu Quốc hội hiểu rõ nội dung của dự luật. Trong lần đọc đầu tiên này, khác với Quốc hội Việt Nam, các đại biểu Quốc hội Canada sẽ chỉ nghe mà không có hoạt động thảo luận tại chỗ, mọi tranh luận đều không được đề cập tới. Sau đó, Quốc hội sẽ có

sự biểu quyết ngay. Kết quả của cuộc biểu quyết chỉ để chứng tỏ tín nhiệm của Quốc hội đối với dự luật. Trong trường hợp thu được đa số phiếu đồng ý, dự luật sẽ được đưa ra đọc lần hai tại phiên họp toàn thể khác của Quốc hội. Đồng thời, dự luật sẽ được đăng tải công khai để thu nhận sự phản hồi và chịu sự giám sát từ phía công chúng và cử tri.

- Lần đọc thứ hai tại Quốc hội nhằm mục đích thảo luận về những nguyên tắc chung. Tại lần đọc này, các đại biểu Quốc hội sẽ tranh luận về chính sách lập pháp của dự luật. Trong đó, mỗi đại biểu Quốc hội sẽ có cơ hội phát biểu một lần trong khoảng thời gian cho phép. Ở Quốc hội Canada, giai đoạn này thông thường chỉ có một số ít đại biểu phát biểu và Quốc hội cũng không được phép sửa đổi những vấn đề gây nhiều tranh cãi trong dự luật<sup>5</sup>. Kết thúc lần đọc thứ hai sẽ vẫn là sự biểu quyết có trình Quốc hội lần ba hay không. Nếu đa số phiếu đồng ý, dự luật sẽ được đưa ra trình lần ba.

- Giai đoạn thẩm tra dự án luật tại ủy ban: đây là giai đoạn do các ủy ban đảm nhiệm (ủy ban toàn nghị viện và ủy ban thường trực). Ủy ban thường vụ Quốc hội thường trực gồm 11 đến 12 thành viên là đại diện cho các đảng phía tương ứng với tỉ lệ số ghế của các đảng phái trong Quốc hội. Ủy ban toàn nghị viện là phiên họp ủy ban chỉ họp tại Quốc hội, nơi tất cả các đại biểu có thể tham dự, công chúng có thể theo dõi trực tiếp. Ở giai đoạn này, từng điều luật cụ thể của dự án luật sẽ được đưa ra thẩm tra. Các đại biểu Quốc hội được quyền làm việc với cán bộ soạn thảo để đưa ra các sửa đổi, bổ sung những quy định không hợp lý mà dự luật nêu ra. Nếu có vấn đề, thành viên ủy ban có quyền gặp gỡ các bên liên quan, tham vấn ý kiến của các thành viên khác trong ủy ban,

chuẩn bị các câu hỏi sẽ nêu ra trong ủy ban. Trong giai đoạn thẩm tra tại ủy ban thường trực này, các đại biểu Quốc hội có thể được phát biểu nhiều lần. Vì đây là cuộc thẩm tra dự án của ủy ban nên thành phần không chỉ có thành viên ủy ban mà còn sự có mặt của thư ký ủy ban, chuyên gia nghiên cứu lập pháp, chuyên gia tư vấn pháp luật (thông thường là chuyên gia soạn thảo pháp luật); bên Chính phủ có bộ trưởng hoặc nghị sĩ được ủy nhiệm của Bộ trưởng hoặc các quan chức nhà nước và luật sư cao cấp; phía các đại biểu Quốc hội có nhân viên giúp riêng.

- Báo cáo Hạ viện: Toàn văn của dự luật sẽ được thông qua tại ủy ban để báo cáo với Hạ viện về việc sửa chữa, bổ sung dự luật để Quốc hội chấp thuận đọc lần ba. Tại ủy ban toàn nghị viện, nếu ủy ban này phê chuẩn dự luật, dự luật sẽ được báo cáo lên Quốc hội để Quốc hội phê chuẩn kết quả làm việc của ủy ban. Nếu Quốc hội đồng ý thì những sửa đổi trong dự luật sẽ được chỉnh lý để trình Quốc hội đọc lần ba.

- Lần đọc thứ ba: Đây là lần đọc có tính quyết định đến số phận của dự luật, hay còn gọi là lần đọc cuối cùng. Đây cũng chính là cơ hội để các đại biểu Quốc hội nhận xét về lần đọc cuối cùng về dự luật mà không được phép sửa đổi gì. Giá trị pháp lý của toàn bộ quy trình lập pháp sẽ được đảm bảo bằng việc biểu quyết cho lần đọc thứ ba. Nếu nhận được đa số phiếu, dự luật sẽ được thông qua bằng cách trình lên nguyên thủ quốc gia để phê chuẩn.

### III. So sánh hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada và Quốc hội Việt Nam.

*Thứ nhất*, quy trình làm luật của Quốc hội Canada và Việt Nam là hoàn toàn khác nhau. Điều này thể hiện thông qua quy trình làm luật ba lần

đọc của Quốc hội Canada, trong đó ở lần đọc thứ nhất Quốc hội chỉ nghe mà không có ý kiến gì, hầu hết đây chỉ là giai đoạn do Chính phủ thể hiện việc xử lý vấn đề về chính sách của dự luật, việc thông qua của Quốc hội chỉ là một trong những lý do đưa dự luật ra trước công chúng. Trong khi đó ở Việt Nam, khi dự án luật đã được trình Quốc hội thường nhằm mục đích lấy ý kiến của đại biểu Quốc hội chứ không phải Chính phủ đọc còn đại biểu Quốc hội nghe. Chính thông qua hoạt động nghe đọc lần một do Chính phủ thực hiện, các kiến thức và thông tin nền tảng về đối tượng điều chỉnh của dự án luật, phạm vi điều chỉnh và cách thức điều chỉnh sẽ được chuyển tải tới đại biểu Quốc hội. Đây là cơ hội bổ ích giúp đại biểu Quốc hội có được những thông tin mà mình quan tâm để làm cơ sở góp ý, tranh luận, hỏi ở giai đoạn sau của quy trình lập pháp, nhất là ở giai đoạn thẩm tra tại ủy ban.

*Thứ hai*, trong hoạt động xây dựng pháp luật ở Quốc hội Canada, hoạt động thẩm tra của ủy ban đóng vai trò quan trọng. Đặc biệt, ủy ban chỉ tham gia hoạt động xây dựng pháp luật sau khi đã đọc lần một tại Quốc hội. Trong khi đó, trong quy trình lập pháp của Quốc hội Việt Nam, Ủy ban tham gia ngay từ giai đoạn đầu của quy trình. Đặc biệt, ở Quốc hội Canada hình thức toàn ủy ban là một hình thức độc đáo, làm cho việc báo cáo trình dự án luật lên Quốc hội đảm bảo được chất lượng và sự đồng thuận giữa các đại biểu Quốc hội. Vì thế tính dân chủ cũng được đảm bảo.

*Thứ ba*, Quốc hội Canada cho phép đại biểu Quốc hội khi quan tâm đến một dự luật cụ thể nào đó được tham gia soạn thảo, cho ý kiến ngay từ quy trình xem xét và phê chuẩn chính sách. Điều này phát huy được vai trò, năng lực lập pháp của cả Chính phủ

và Quốc hội, đảm bảo dự án luật trình ra Quốc hội không xa lạ với đại biểu Quốc hội về nội dung cũng như vấn đề kỹ thuật của dự luật, đồng thời đảm bảo được mối quan hệ giữa Quốc hội và Chính phủ trong quá trình xây dựng luật.

*Thứ tư*, Quốc hội Canada xây dựng quy trình lập pháp tập trung nhất trong hoạt động thẩm tra ở ủy ban đã tạo nên cơ chế vừa phát huy hết năng lực của đại biểu Quốc hội trong hoạt động lập pháp, vừa tiết kiệm thời gian của Quốc hội trong các phiên họp toàn thể. Hơn nữa còn tạo điều kiện cho các đại biểu Quốc hội sử dụng được đội ngũ giúp việc và tận dụng được kinh nghiệm của các chuyên gia và các tổ chức tư vấn. Có như vậy, tính khoa học và tính thực tiễn, cũng như kỹ thuật của dự luật được thẩm định một cách chắc chắn nhất, phản ánh rõ nét trong dự luật.

*Thứ năm*, các dự luật của Chính phủ trình lên Quốc hội có chất lượng cao bởi có tiêu chuẩn cụ thể. Đó phải là dự luật được soạn thảo bởi cán bộ soạn thảo luật pháp tại văn phòng lập pháp và dự luật đó phải được nội các thông qua. Hơn thế nữa, ở Canada, tiêu chuẩn cán bộ soạn thảo văn bản pháp luật rất cao: tối thiểu có bằng đại học và bằng luật, có thể có bằng cao học về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; được đào tạo qua thực tế công việc, dự các khóa học phát triển chuyên môn về soạn thảo văn bản pháp luật và về những lĩnh vực mang tính nội dung của luật; được kèm cặp sát sao trong một năm và sau đó thêm 4 năm để có thể làm việc độc lập hơn. Riêng việc soạn thảo dự án luật cho các đại biểu Quốc hội ở Canada được hết sức chú trọng. Tất cả các tỉnh, bang của Canada đều hỗ trợ soạn thảo cho các đại biểu Quốc hội. Quốc hội có một văn phòng thư ký

luật pháp cho đại biểu Quốc hội. Một cán bộ soạn thảo sẽ có mặt ở ủy ban để giúp cho từng đại biểu Quốc hội hoặc một nhóm đại biểu Quốc hội hiểu rõ một dự thảo luật và soạn thảo những nội dung đã sửa đổi hoặc chuẩn bị các dự thảo luật cho các đại biểu Quốc hội<sup>6</sup>. Thông qua cơ chế này, năng lực lập pháp của đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng cao hơn.

#### IV. Kiến nghị tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội Việt Nam

Trong giai đoạn hiện nay, việc tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội Việt Nam là hoàn toàn cần thiết. Theo chúng tôi, muốn tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội, điều đầu tiên là cần phải tiến hành đổi mới về nhận thức và có lộ trình cụ thể cho việc nâng cao năng lực lập pháp cho đại biểu Quốc hội. Qua nghiên cứu hoạt động lập pháp của Quốc hội Canada, chúng tôi thấy có một số vấn đề có thể nghiên cứu ứng dụng ở nước ta như:

*Thứ nhất*, cần có sự nhận thức một cách hết sức rõ ràng rằng năng lực lập pháp của Quốc hội gắn liền với năng lực phân tích chính sách và soạn thảo luật của Chính phủ. Do đó, cần tăng cường mối quan hệ giữa Chính phủ và Quốc hội trong hoạt động lập pháp trên cơ sở xây dựng Văn phòng soạn thảo văn bản pháp luật trung ương đặt tại Chính phủ. Đây phải là văn phòng có quy chế làm việc khoa học, không máy móc trong thời gian làm việc và có chế độ cộng tác với các chuyên gia của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực một cách chính quy. Cán bộ soạn thảo phải là những người làm việc chuyên nghiệp, được đào tạo một cách chính quy trong nước và được đào tạo trong các khóa học ngắn hạn tại nước ngoài để đảm bảo về kỹ thuật lập pháp. Việc phân tích chính sách và soạn thảo các luật của Chính

phủ phải được công khai và có chế độ mở cho cả các đại biểu Quốc hội cùng tham gia, cùng đóng góp ý kiến và soạn thảo.

*Thứ hai*, tăng cường năng lực để xuất sáng kiến và trình sáng kiến lập pháp của đại biểu Quốc hội; đảm bảo rằng đại biểu Quốc hội chỉ cần có ý tưởng về sáng kiến lập pháp thì sẽ có bộ phận giúp việc của Quốc hội thực hiện việc phân tích ý tưởng và soạn thảo thành dự luật trình Quốc hội.

*Thứ ba*, tăng cường trách nhiệm thẩm tra dự án luật của các ủy ban trên cơ sở phát huy vai trò thẩm tra của đại biểu Quốc hội; nâng cao năng lực lập pháp của đại biểu Quốc hội và ủy ban thẩm tra thông qua việc đọc, nghe, phát biểu tranh luận và bảo vệ ý kiến xây dựng pháp luật của mình.

*Thứ tư*, cần thành lập ủy ban công tác lập pháp với tư cách là một cơ quan của Quốc hội, là công cụ đảm bảo cho Quốc hội thực hiện có hiệu quả chức năng lập hiến và lập pháp, đảm bảo cho quy trình lập pháp của Quốc hội được tuân thủ một cách triệt để theo quy định của pháp luật. Phân định chức năng thẩm tra cho các ủy ban của Quốc hội theo nội dung của dự luật như hiện nay là phù hợp, tuy nhiên cần phải có cơ chế mở thu hút sự quan tâm và tinh thần trách nhiệm của những đại biểu Quốc hội không thuộc ủy ban đang có trách nhiệm thẩm tra dự luật đó được tham gia phiên họp thẩm tra, được đưa ra những câu hỏi liên quan đến việc thẩm tra về lợi ích và tác động của dự luật đến lĩnh vực do luật điều chỉnh. Cần có quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban công tác lập pháp để họ phát huy được vai trò giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội hoàn thiện về mặt kỹ thuật của dự án luật.

*Thứ năm*, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan trình dự án không chỉ giới hạn ở việc chuẩn bị dự thảo

luật cho đến khi dự án được trình ra trước Quốc hội mà phải có trách nhiệm cùng với các cơ quan của Quốc hội tiếp tục việc chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo luật cho đến khi dự thảo được Quốc hội thông qua. Cần có cơ chế để huy động các nhà khoa học, các chuyên gia pháp lý hoặc chuyên gia về lĩnh vực mà dự án điều chỉnh tham gia vào việc chỉnh lý dự án, đồng thời cũng có thể huy động các đại biểu Quốc hội chuyên trách tham gia chỉnh lý dự thảo để tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội.

*Thứ sáu*, đổi mới hoạt động thảo luận tại phiên họp ủy ban thẩm tra và phiên họp toàn thể Quốc hội nhằm phân tích một cách sâu sắc về mọi khía cạnh dự án. Trong các phiên họp của Quốc hội cần đề cao vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tọa phiên họp. Cần quy định trong Nội quy kỳ họp về quyền của Chủ tọa phiên họp theo nguyên tắc các đại biểu Quốc hội chỉ thảo luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc những ý kiến không đồng ý với dự thảo, không lập luận về những nội dung đã được phát biểu rõ tại hội trường, đồng thời quy định cho Chủ tọa quyền yêu cầu chấm dứt thảo luận và đề nghị tiến hành biểu quyết về vấn đề đang thảo luận;

Ngoài ra, trong quy trình lập pháp của Quốc hội không nên quy định bắt buộc mọi dự luật đều phải tiến hành thông qua các bước mà phải có quy định linh hoạt (thủ tục lập pháp rút gọn) để trong những trường hợp cần thiết, hoặc những trường hợp nâng Pháp lệnh thành luật trong khi việc thi hành Pháp lệnh đã ổn định, khi nâng thành Luật, chỉ phải thảo luận xung quanh những vấn đề quy định bổ sung thì Quốc hội có thể ban hành luật mà không phải mất nhiều thời gian và công sức cũng như vật chất ■

### *Tài liệu tham khảo:*

1. Gordon Evans, Quy trình xây dựng chính sách ở Canada "Tầm quan trọng của quy trình xây dựng chính sách hiệu quả trong việc xây dựng chất lượng lập pháp và hoạt động nghị viện", Kỷ yếu Hội thảo Tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội, Nha Trang 12-14 tháng 9 năm 2005.
2. John A. Fraser: The House of Commons at Work, Les Edition de la Cheneliere Inc 1993, trang 105/ Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước, Văn phòng Quốc hội, năm 2002.
3. Donald L. Revell, Quy trình lập pháp: các dự luật chính phủ ở Canada, Kỷ yếu đề tài nâng cao năng lực lập pháp của Quốc hội, Nha Trang tháng 9 năm 2005.
4. Donald L. Revell, Soạn thảo các văn bản pháp luật ở Canada.
5. [www.mcgill.ca/](http://www.mcgill.ca/) Journals of Legislative Assembly of Canada.
6. Nguyễn Quang Hương, luận án thạc sĩ luật học, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực đại diện của Quốc hội Việt Nam, năm 2006.
7. Hiến pháp Việt Nam năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001.
8. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam năm 1996 sửa đổi bổ sung năm 1998 và năm 2002.
9. Kỷ yếu đề tài cấp Bộ năm 2006: Tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay" do Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì.

### *Chú thích:*

- \* Thạc sĩ Luật học, Luật sư Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.
- 1) Tính đến năm 2005 theo trang web Canada-Wikipedition
  - 2) Kỳ họp của Quốc hội từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 6 năm 2005, Quốc hội Canada đã thông qua 53 dự luật, trong đó dự luật do Chính phủ đề xuất là 47 (chiếm 85%), dự luật do cá nhân đại biểu đề xuất là 8 (chiếm 15%)
  - 3) Xem Gordon Evans, Quy trình xây dựng chính sách ở Canada/Tầm quan trọng của quy trình xây dựng chính sách hiệu quả trong việc xây dựng chất lượng lập pháp và hoạt động nghị viện, Kỷ yếu Hội thảo Tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội, Nha Trang 12-14 tháng 9 năm 2005.
  - 4) John A. Fraser: The House of Commons at Work, Les Edition de la Cheneliere Inc 1993, trang 105/ Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước, Văn phòng Quốc hội, năm 2002, trang 161
  - 5) Donald L. Revell, Quy trình lập pháp: các dự luật chính phủ ở Canada, Kỷ yếu đề tài nâng cao năng lực lập pháp của Quốc hội, Nha Trang tháng 9 năm 2005.
  - 6) Donald L. Revell, Soạn thảo các văn bản pháp luật ở Canada